Số: 11458A
Thời gian ký: 2026-11-25T09:42:49+07:00

Đơn vị: Sở Khoa học và Công nghệ.

Phục lục
DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH, CÔNG CỤ, DỤNG CỤ THANH LÝ VÀ VẬT TƯ, VẬT LIỆU THU HỒI SAU THÁO DỠ BÁN THEO PHƯƠNG THỨC CHỈ ĐỊNH
(Kèm theo Thông báo số ...../TBSKHCN ngày 19/11/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang)

TT	Tên tài sản, công cụ, dụng cụ	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá thẩm định	Thành tiền	Ghi chú
1	*2*	*5*	*3*	*4*			*11*
I	**TÀI SẢN**			**60**		**5.280.000**	
1	Bàn hội trường hình hột xoài	2002	Bộ	1	20.000	20.000	
2	Bình chuẩn di động kiểm định, kiểm tra đồng hồ đo nước lạnh BKNDD 15-20 (kèm theo máy quay phim Sony HDR XR 160E)	2012	Cái	1	300.000	300.000	
3	Bộ bàn họp bằng gỗ tròn bộ 10 ghế	2018	Bộ	1	20.000	20.000	
4	Máy chiếu Sony VPL-DX241 (kèm Khung treo, cáp HDMI 10m, Màn chiếu treo tường 84 x 84 - điều khiển từ xa)	2018	Cái	1	30.000	30.000	
5	Máy chụp hình Canon 260	2013	Cái	1	30.000	30.000	
6	Máy chủ CMS Solomon E7501B	2004	Bộ	1	30.000	30.000	
7	Máy chủ IBM	2008	Bộ	1	20.000	20.000	
8	Máy đo nhanh chỉ số Octane	2002	Cái	1	20.000	20.000	
9	Máy lạnh Mitsubishi 1,5 HP 2 cục	2002	Cái	5	200.000	1.000.000	
10	Máy lạnh Misubishi 2 HP 2 cục	2002	Cái	3	200.000	600.000	
11	Máy lạnh Misubishi 2 HP 2 cục	2015	Cái	1	200.000	200.000	
12	Máy photo copy Sharp AR-6031 NV	2019	Cái	1	200.000	200.000	
13	Máy vi tính để bàn FPT Elead E935	2010	Bộ	1	50.000	50.000	
14	Máy vi tính để bàn FPT Elead M540i	2010	Bộ	1	50.000	50.000	
15	Máy vi tính để bàn FPT S865	2010	Bộ	1	50.000	50.000	
16	Máy vi tính để bàn FPT H77	2012	Bộ	1	50.000	50.000	
17	Máy vi tính để bàn FPT Elead Core I3, LCD 18,5	2013	Bộ	4	50.000	200.000	
18	Máy vi tính để bàn FPT Elead Core I3 - 3240, LCD 18,5	2014	Bộ	3	50.000	150.000	
19	Máy vi tính để bàn FPT Elead S881	2015	Bộ	1	50.000	50.000	
20	Máy vi tính để bàn FPT Elead S882	2016	Bộ	4	50.000	200.000	
21	Máy vi tính để bàn FPT Elead	2017	Bộ	3	50.000	150.000	
22	Máy vi tính để bàn FPT 13-7100	2018	Bộ	1	50.000	50.000	
23	Máy vi tính để bàn HP 110 - 223x, core i3	2015	Cái	2	50.000	100.000	
24	Máy vi tính để bàn HP 280 G1 MT, core i3, Ram 4GB	2016	Cái	1	50.000	50.000	
25	Máy vi tính để bàn HP 270-p006d	2018	Bộ	1	50.000	50.000	
26	Máy vi tính để bàn HP 290-p0113d 6DV54	2019	Bô	1	50.000	50.000	
27	Máy vi tính để bàn HP S01-pF0101d	2020	Bô	1	50.000	50.000	
28	Máy vi tính xách tay ALIENWARE M11X	2011	Cái	1	100.000	100.000	
29	Máy vi tính xách tay Asus X407UA i3-702GU/4G/1TB-54/14” HD/Xám	2019	Cái	1	100.000	100.000	
30	Máy vi tính xách tay Asus Vivobook 14	2020	Cái	1	100.000	100.000	
31	Máy vi tính xách tay HP 4430S	2013	Cái	2	100.000	200.000	
32	Máy vi tính xách tay HP 450 I5-3230M	2013	Cái	1	100.000	100.000	
33	Máy vi tính xách tay HP 440	2014	Cái	1	100.000	100.000	
34	Máy vi tính xách tay HP 440G2	2015	Cái	2	100.000	200.000	
35	Máy vi tính xách tay HP 15-bs153TU	2018	Cái	1	100.000	100.000	
36	Máy vi tính xách tay HPx360 11-ad104TU, i3-8130U	2019	Cái	2	100.000	200.000	
37	Máy vi tính xách tay HP 240 G7	2020	Cái	2	100.000	200.000	
38	Máy vi tính xách tay HP 340S G7	2021	Cái	1	100.000	100.000	
39	Thiết bị kiểm tra công tơ điện cầm tay WS 2320c	2012	Cái	1	10.000	10.000	
II	**CÔNG CỤ, DỤNG CỤ**			**305**		**5.310.000**	
1	Bàn họp sơn PU 2,4x 1,2 x 0,75	2002	Cái	2	10.000	20.000	
2	Bàn họp sơn PU (1,2x2,2 m)	2002	Cái	1	10.000	10.000	
3	Bàn hội trường	2002	Cái	7	10.000	70.000	
4	Bàn làm việc bằng gỗ 02 hộc (1,20 x 0,70 x 0,75 m)	1982	Cái	1	10.000	10.000	
5	Bàn làm việc gỗ dầu	2001	Cái	1	20.000	20.000	
6	Bàn làm việc gỗ dầu gió	2002	Cái	4	20.000	80.000	
7	Bàn làm việc sơn PU 1,8 x 0,75 x 1,4	2002	Cái	1	10.000	10.000	
8	Bàn làm việc ván Okal LD 0,6 x 1,2 x 0,8m	2005	Cái	1	10.000	10.000	
9	Bàn làm việc kiêm bàn vi tính ván Okal 0,7x1,4x0,7	2008	Cái	1	10.000	10.000	
10	Bàn làm việc kiêm bàn vi tính	2009	Cái	1	10.000	10.000	

TT	Tên tài sản, công cụ, dụng cụ	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá thẩm định	Thành tiền	Ghi chú
1	*2*	*5*	*3*	*4*			*11*
11	Bàn làm việc ET 1600T	2010	Cái	1	10.000	10.000	
12	Bàn làm việc vi tính Hòa Phát 3 ngăn (0,7x1,4x0,76m)	2016	Cái	1	10.000	10.000	
13	Bàn vi tính OD 1200A - Chuyên viên	2010	Cái	4	10.000	40.000	
14	Bàn vi tính (mêca xám)	1997	Cái	2	10.000	20.000	
15	Bàn vi tính (để máy chủ)	2001	Cái	1	10.000	10.000	
16	Bàn vi tính	2002	Cái	2	10.000	20.000	
17	Bàn vi tính liên doanh ĐL 0,7 x 1,4 x 0,8m	2004	Cái	1	10.000	10.000	
18	Bàn vi tính	2006	Cái	1	10.000	10.000	
19	Bàn vi tính ET 1200 CT - Trưởng, phó phòng	2010	Cái	1	10.000	10.000	
20	Bàn vi tính	2014	Cái	1	10.000	10.000	
21	Điện thoại bàn	2006	Cái	1	5.000	5.000	
22	Điện thoại bàn	2019	Cái	1	5.000	5.000	
23	Ghế đai có nệm hội trường	2002	Cái	139	10.000	1.390.000	
24	Ghế gỗ có tựa lưng	2007	Cái	1	5.000	5.000	
25	Ghế nệm xoay	1996	Cái	1	5.000	5.000	
26	Ghế nệm xoay	2003	Cái	12	5.000	60.000	
27	Ghế nệm xoay VN có tay	2004	Cái	1	5.000	5.000	
28	Ghế nệm xoay	2005	Cái	1	5.000	5.000	
29	Ghế tựa gỗ	1997	Cái	1	5.000	5.000	
30	Ghế tựa gỗ	1997	Cái	4	5.000	20.000	
31	Ghế tựa gỗ	1998	Cái	7	5.000	35.000	
32	Ghế tựa gỗ	1998	Cái	27	5.000	135.000	
33	Ghế tựa gỗ	1998	Cái	3	5.000	15.000	
34	Ghế tựa gỗ nệm hoa	2002	Cái	3	5.000	15.000	
35	Ghế xoay bọc da	2001	Cái	1	5.000	5.000	
36	Ghế xoay hiệu 190	2015	Cái	1	5.000	5.000	
37	Ghế xoay SG702H - Chuyên viên	2020	Cái	1	5.000	5.000	
38	Màn chiếu ba chân 70" x 70"	2016	Cái	1	5.000	5.000	
39	Màn chiếu điện DA-LITE 135	2016	Cái	1	5.000	5.000	
40	Máy chụp hình Sony S930	2009	Cái	1	20.000	20.000	
41	Máy đo độ mặn	2001	Cái	1	5.000	5.000	
42	Máy đo phóng xạ	2002	Cái	1	5.000	5.000	
43	Máy Fax đa năng Brother 2840	2017	Cái	1	30.000	30.000	
44	Máy hủy tài liệu	2010	Cái	1	30.000	30.000	
45	Máy in Brother HL-L2361DN	2021	Cái	1	30.000	30.000	
46	Máy in Brother HL-B2080DW	2023	Cái	1	30.000	30.000	
47	Máy in canon 2900	2009	Cái	1	30.000	30.000	
48	Máy in canon 2900	2013	Cái	1	30.000	30.000	
49	Máy in canon 2900	2015	Cái	1	30.000	30.000	
50	Máy in canon 2900	2016	Cái	1	30.000	30.000	
51	Máy in canon 2900	2018	Cái	1	30.000	30.000	
52	Máy in canon 3300	2014	Cái	1	30.000	30.000	
53	Máy in canon 3300 (2 mặt-LPB)	2015	Cái	1	30.000	30.000	
54	Máy in HP 1320 (in 02 mặt)	2005	Cái	1	40.000	40.000	
55	Máy in HP 1160	2008	Cái	1	40.000	40.000	
56	Máy in HP 2055D	2011	Cái	1	40.000	40.000	
57	Máy in HP 1102W	2012	Cái	1	40.000	40.000	
58	Máy in HL 2240D	2017	Cái	1	40.000	40.000	
59	Máy in HP M402D-C5F92	2019	Cái	1	40.000	40.000	
60	Máy in Ricoh SP 310 DB (2 mặt)	2016	Cái	2	40.000	80.000	
61	Máy lạnh LG - 1,5 HP	2005	Cái	1	200.000	200.000	
62	Máy lạnh LG - 1,5 HP	2008	Cái	1	200.000	200.000	
63	Máy lạnh Mitsubishi 1HP 2 cục	2002	Cái	2	200.000	400.000	
64	Máy lạnh Mitsubishi 1.5 HP-2 cục	2002	Cái	1	200.000	200.000	
65	Máy lạnh Misubishi 1 HP 2 cụm	2009	Cái	1	200.000	200.000	
66	Máy scan 5590	2008	Cái	1	40.000	40.000	
67	Máy scan Plustek Smartoffice ON 2040	2016	Cái	1	40.000	40.000	
68	Ổ cứng rời Samsung 320 GB	2011	Cái	1	5.000	5.000	
69	Ổ cứng di động	2021	Cái	1	5.000	5.000	
70	Quạt đứng Asia	2010	Cây	1	10.000	10.000	

TT	Tên tài sản, công cụ, dụng cụ	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá thẩm định	Thành tiền	Ghi chú
1	*2*	*5*	*3*	*4*			*11*
71	Quạt đứng HS916	2010	Cái	2	10.000	20.000	
72	Quạt gắn tường	2004	Cái	1	10.000	10.000	
73	Tivi LG 21Inch	2009	Cái	1	40.000	40.000	
74	Tủ đựng hồ sơ căm xe	2000	Cái	1	40.000	40.000	
75	Tủ đựng hồ sơ bằng gỗ	2000	Cái	1	40.000	40.000	
76	Tủ đựng hồ sơ dầu gió sơn PU	2002	Cái	6	40.000	240.000	
77	Tủ gỗ đựng tài liệu	1998	Cái	1	0	0	
78	Tủ gỗ ván ép	2019	Cái	1	0	0	
79	Tủ hồ sơ bằng gỗ		Cái	1	0	0	
80	Tủ hồ sơ bằng nhôm - kiếng (1,2 x 1,8 x 0,4m)	2007	Cái	1	100.000	100.000	
81	Tủ hồ sơ gỗ xoan đào (1,0 x 2,0 x 0,45 độ dày 2 phân)	2008	Cái	1	50.000	50.000	
82	Tủ hồ sơ cao cấp 2 phần, sơn PU màu cánh gián 3 cửa (1350 x 400 x 2000 mm)	2016	Cái	1	0	0	
83	Tủ hồ sơ gỗ MDF	2018	Cái	2	0	0	
84	Tủ kệ hồ sơ gỗ dầu gió ván MDF (2,2 x 1,6 x 0,4m)	2002	Cái	1	0	0	
85	Tủ, kệ nhôm	2009	Cái	2	50.000	100.000	
86	Tủ lạnh Sanaky 22 của Nhật	2000	Cái	1	100.000	100.000	
87	Tủ lạnh SanYo model 15 An	2002	Cái	1	100.000	100.000	
88	Tủ nhôm đựng tài liệu	2001	Cái	1	50.000	50.000	
89	Tủ nhôm đựng tài liệu 0.4 x 1.4 x 2	2004	Cái	2	100.000	200.000	
90	Tủ nhôm 1,8x2x0,4	2006	Cái	1	100.000	100.000	
91	UPS Santak 500 KVA	2014	Cái	1	10.000	10.000	
III	**VẬT TƯ MÁI CHE CHỐNG THẤM TIỀN CHẾ TRÊN SÂN THƯỢNG TRỤ SỞ CƠ QUAN**			**72**		**5.440.000**	
1	Sắt tròn phi 90 dài 1,57m	2013	Cây	4	50.000	200.000	
2	Sắt tròn phi 90 dài 0,8m	2013	Cây	4	30.000	120.000	
3	Sắt tròn phi 90 dài 2,5m	2013	Cây	6	100.000	600.000	
4	Sắt hộp 30/60 dài 6,3m	2013	Cây	14	80.000	1.120.000	
5	Sắt phi tròn 34 dài 7m	2013	Cây	12	30.000	360.000	
6	Tol sóng vuông 6,5m, rộng 1m2	2013	Tấm	16	100.000	1.600.000	
7	Tol sóng vuông 6,2m, rộng 1m2	2013	Tấm	16	90.000	1.440.000	
	TỔNG CỘNG					**16.030.000**	
**Ghi chú: Giá bán chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu thuộc đối tượng chịu thuế) và các chi phí vận chuyển, bốc xếp, chi phí khác có liên quan.*							